

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 91; 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Đinh Công Định - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 496 đường QT, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2023).

* **Bị đơn:** chị Phan Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 44C, Khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nghĩa vụ trả nợ:** tính đến ngày 19/9/2023 chị Phan Thị L nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 1.257.787.987 đồng (một tỷ hai

trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: nợ gốc là 625.625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi là 625.839.670 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Bao gồm lãi trong hạn là 10.553.318 đồng (mười triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười tám đồng) và lãi quá hạn là 615.286.352 đồng (sáu trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng); phạt chậm trả lãi là 6.323.317 đồng (sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số 6542768 ngày 23/3/2016 và khế ước nhận nợ.

* **Phương thức trả nợ:** chậm nhất đến ngày 30/11/2023 chị Phan Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số nợ tính đến ngày 19/09/2023 là 1.257.787.987 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: nợ gốc là 625.625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi là 625.839.670 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Bao gồm lãi trong hạn là 10.553.318 đồng (mười triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười tám đồng) lãi quá hạn là 615.286.352 đồng (sáu trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng); phạt chậm trả lãi là 6.323.317 đồng (sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 20/09/2023 đến ngày 30/11/2023.

Kể từ ngày 30/11/2023 cho đến khi thi hành án xong, chị Phan Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6542768 ngày 23/3/2016 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và chị Phan Thị L nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Phan Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp chị Phan Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6542768 ngày 22/3/2016 và hợp đồng tín dụng số 6542768 ngày 23/3/2016 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để thu hồi toàn bộ khoản vay. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HOWOZZ3257 số khung LSC8FD118198 số máy 151107030457 biển kiểm soát 14C-154.32 giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 018318 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/3/2016 mang tên Phan Thị L.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì chị Phan Thị L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

* **Về chi phí tố tụng:** chị Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ, do đó chị Phan Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì chị Phan Thị L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* **Về án phí:** chị Phan Thị L tự nguyện nộp số tiền 24.866.800 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 25.953.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007017 ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố UB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. UB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn

